CHỦ ĐỀ LỚN: ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHỎ: CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC
Tuần 16: Từ ngày 22/12/2025 - 26//2025

Thời gian	Tên hoạt động	Nội dung hoạt động				
		Thứ 2	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**
7h30 - 8h30	**ĐT TDS TCS**	- Đón trẻ - TDS: Tập các động tác: Hô hấp(Thổi bóng), tay 2, bụng 5, Chân 3. - Trò chuyện sáng.				
8h30-9h10	**Hoạt động học**	**Toán** So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 **MT82** *Cô Triệu Thị Hồng Liễu dạy định mức*	**Tạo hình** Xé dán con cá(Mẫu)	**MTXQ** Một số con vật sống dưới nước	**Chữ cái** Làm quen chữ cái b, d, đ	**Âm nhạc** DVĐ: Bắc kim thang NH: Em đi câu cá TCAN: Đóng băng
9h10 9h50	**Hoạt động ngoài trời**	**HĐCCĐ** - Quan sát một số quân phục của chú bộ đội - TC: Thi xem đội nào nhanh - Chơi tự do *Cô Triệu Thị Hồng Liễu dạy định mức*	**HĐCCĐ** Quan sát con chép, cá trôi, cá rô - TCVĐ: Về đúng ao - Chơi tự do	**HĐCCĐ** - Kể truyện cho trẻ nghe " cuộc thi bơi của tôm- cá - cua - TCVĐ: Về đúng ao - Chơi tự do	**HĐCCĐ** - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống**MT71** -TC: Tôm cua cá đua tai - Chơi tự do	**HĐCCĐ** - Quan sát con ốc, con chai chai TCVĐ: Tạo dáng - Chơi tự do
9h50-10h40	**Hoạt động chơi**	- GXD: Xây ao cá. - GPV: Bán hàng, nấu ăn. - Góc tạo hình: Vẽ, xé,dán con vật sống dưới nước - Góc âm nhạc: hát, múa các bài hát về con vật sống dưới nước. - Góc khám phá khoa học: +.Toán: Phân loại các con vật theo dấu hiệu đặc trưng, nặn xếp chữ cái, chữ số đã học. + Góc TN: Chăm sóc vườn rau - Góc sách truyện; Xem tranh ảnh, đọc thơ, làm abum về con vật sống dưới nước				
14h30 - 16h00	**Hoạt động chiều**	TC càng nhanh càng tốt (EM20) 2. Chơi tự do các góc	1.TC: Người chăn nuôi giỏi*Cô Bùi Thị Như Quỳnh dạy định mức* 2. Trò chơi Tạo dáng *Cô Bùi Thị Như Quỳnh dạy định mức*	1. Thực hành vở kỹ năng sống 2. Trò chơi Mèo và chim sẻ	1. Thực hành vở tình cảm xã hội 2. Trò chơi: Binggo **EL33**	1. TC: *Nhớ hình (Thẻ EM 31* 2. Trò chơi: Bóng tròn Nêu gương cuối tuần
Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ						

TUẦN 16

CHỦ ĐỀ LỚN: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC
(Thực hiện từ ngày 22 đến 26 tháng 12 năm 2025

A. THỂ DỤC SÁNG

Tên đề tài: - Hô hấp: Thổi bóng; Tay 5, bụng 5, chân 2
- Trò chơi: Tạo dáng

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- 5t: Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh **MT1**
- 4t: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh **MT1**
- 3t: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn **MT1**
- 2t: Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng /bụng và chân **MT1**

2. Kỹ năng: Rèn cho trẻ có kỹ năng ghi nhớ, phát triển kỹ năng vận động tay và chân một cách nhịp nhàng, dẻo dai

3. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ chăm thể dục đề khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị:

- Sân tập sạch sẽ, an toàn cho trẻ.

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. HĐ1: Khởi động - Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề và dẫn dắt vào bài - Cho trẻ đi thành vòng tròn đi kết hợp các kiểu: đi thường - đi bằng mũi bàn chân - đi thường - đi bằng gót bàn chân - đi thường - đi bằng má bàn chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường. - Sau đó cho trẻ đứng thành đội hình 2 hàng dọc. **2.HĐ2 : Trọng động** *** BTPTC:** Cô cho trẻ tập lần lượt các động tác theo nhịp - Hô hấp: Thổi nơ - Đt tay 5 : Đưa ra phía trước, sang ngang. - Đt bụng 5 : Cúi về trước, ngửa ra sau - Đt chân 2: Khuỵu gối. Cô cho trẻ tập cùng cô(cô chú ý sửa sai cho trẻ). ***TCVĐ: Tạo dáng.** Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn trẻ cách	- Trẻ trò chuyện -Trẻ đi thành vòng tròn -Trẻ đi các kiểu đi theo hiệu lệnh - Trẻ xếp hàng dọc - chuyển hàng ngang - dãn hàng. - Trẻ tập các động tác cùng cô - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ lắng nghe

chơi: Chúng mình sẽ đứng thành từng cặp quay mặt vào nhau. Tưng cặp đó sẽ có một bạn cầm một vật và cùng nhau đọc bài 'Tập tầm vông' khi kết thúc thì bạn còn lại sẽ đoán xem tay nào có. Bạn mà đoán sai thì đổi vai cho bạn. - Cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô nhận xét trẻ chơi	- Trẻ chơi hứng thú
3.HĐ3: Hồi tĩnh Cô nhận xét giờ học. Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng quanh sân	- Trẻ thực hiện

B. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- GXD: Xây ao cá.
- GPV: Bán hàng, nấu ăn.
- Góc tạo hình: Vẽ, xé,dán con vật sống dưới nước
- Góc âm nhạc: hát, múa các bài hát về con vật sống dưới nước.
- Góc sách truyện; Xem tranh ảnh, đọc thơ, làm abum về con vật sống dưới nước
- Góc khám phá khoa học, thiên nhiên

+Toán: so sánh số lượng 3 nhóm con vật trong phạm vi 7, nặn xếp chữ cái, chữ số đã học.

+ Góc TN: Chăm sóc vườn rau, cây cảnh

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5t: Trẻ nhận biết tên chủ đề chơi, tên góc chơi, tên trò chơi, đồ chơi trong các trò chơi đó. Biết bầu trưởng nhóm phân vai chơi cho nhau, thể hiện đúng hành động vai đã nhận như: Gia đình, bác bán hàng…. Biết sử dụng nguyên vật liệu để xây dựng và đặt tên cho công trình. Hoạt động tích cực ở các góc tạo ra nhiều sản phẩm. Trẻ thể hiện đúng thao tác vai, sử dụng đồ dùng đồ chơi phù hợp đúng mục đích và chức năng của nó. **MT131**: Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao

- Trẻ 4t: Biết tên góc chơi, trò chơi, nhận nhóm chơi, bước đầu biết nhận vai chơi dưới sự điều hành của cô giáo. Biết thể hiện hành động vai đã nhận như: học sinh, người mua hàng... Góc xây dựng biết sử dụng những nguyên vật liệu sẵn có để xếp chồng, xếp cạnh tạo thành cửa hàng. Các góc khác hứng thú chơi và tạo được nhiều sản phẩm. Biết thể hiện mối quan hệ qua lại giữa các nhóm chơi. **MT113**: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).

- Trẻ 3t: Trẻ nhận biết tên góc chơi, tên trò chơi, biết chơi theo nhóm nhỏ (3 – 4 trẻ 1 nhóm). Bước đầu trẻ được nhận vai chơi, thể hiện được một vài hành động của vai chơi dưới sự gợi ý của cô giáo như học sinh... Góc xây dựng biết sử dụng những nguyên vật liệu sẵn để xây dựng. Các góc tạo hình, góc sách truyện,

góc âm nhạc, góc thiên nhiên trẻ hứng thú chơi và tạo được nhiều sản phẩm đẹp.
MT95: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao

- Trẻ 2t: Biết các góc chơi, biết chơi với đồ chơi ở các góc cùng anh chị.
MT66:Thực hiện các yêu cầu đơn giản

2. Kĩ năng:

- Rèn kỹ năng giao tiếp ứng xử trong khi chơi, liên kết các nhóm chơi, sử dụng đồ dùng đồ chơi phù hợp, đúng mục đích, sáng tạo khi chơi.

3. Thái độ tình cảm:

- Trẻ biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ môi trường cho các con vật sống dưới nước

II.Chuẩn bị:

- Đồ dùng đồ chơi ở các góc: cây hoa, nút ghép, gạch, tranh ảnh các con vật sống dưới nước, thức ăn cho động vật,...

III.Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Thoả thuận chơi.	
- Cho trẻ nghe nhạc bài " Cá vàng bơi"	-Trẻ hát to rõ ràng
- Con vừa nghe bài hát nói về ngày gì?	- Trẻ trả lời.
=> Cô khái quát và dẫn dắt vào bài	
- Lớp học của chúng mình có rất nhiều góc chơi, có rất nhiều đồ chơi về động vật các con có muốn chơi không?	- Trẻ 4t trả lời - Trẻ trả lời
- Trước khi chơi cô muốn lớp mình bầu ra một bạn trưởng trò để thay cô giáo hướng dẫn gợi ý các bạn chơi.	
(Cô cho cả lớp bầu một bạn làm trưởng trò)	- Trẻ bầu ra trưởng trò và cùng thỏa thuận về các góc.
- Cô cùng cả lớp thống nhất bầu trưởng trò.	
- Trưởng trò thay cô giáo cùng các bạn thỏa thuận bàn bạc và chọn góc chơi.	
+ Các bạn ơi hôm nay chúng mình chơi về chủ đề gì? Vậy các bạn sẽ chơi ở những góc nào?	- Trẻ trả lời
- Góc phân vai các bạn sẽ chơi gì?	- Trẻ 4t trả lời
+ Bác bán hàng làm công việc gì? Người bán hàng phải như thế nào với người mua hàng?	- Trẻ 5t trả lời
- Ngoài ra góc phân vai còn chơi gì nữa? Ai chơi ở góc này	- 2 ý kiến
- Các kĩ sư tương lai thì chơi ở góc nào?	- Góc xây dựng
- Góc xây dựng các bạn sẽ xây gì?	- Trẻ 5t trả lời
+ Để xây được áo cá các bạn cần phải có ai?	- Trẻ 4,5t trả lời
+ Các bạn sẽ xây như thế nào?	- Trẻ trả lời
+ Những bạn khéo tay múa dẻo thì chơi ở góc nào?	- Ý kiến trẻ 4,5t
+ Góc nghệ thuật hôm nay thích chơi gì?	- Ý kiến trẻ
+ Các bạn sẽ chơi như thế nào?	
+ Ai yêu sách truyện thì chơi ở góc nào?	- Trẻ 5t trả lời

+ Góc sách truyện hôm nay thích chơi gì? + Góc khám phá khoa học toán : Các bạn sẽ chơi gì? + Để xếp được chữ và số đẹp các bạn cần sếp như thế nào? + Trước khi chơi các bạn phải làm gì? + Trong khi chơi các bạn phải như thế nào? + Sau khi chơi các bạn phải làm gì? => Cô khái quát lại - Trẻ cắm biểu tượng vào góc chơi **2. Hoạt động 2: Quá trình chơi:** - Cô cho trẻ chơi theo từng góc, gợi ý giúp trẻ lựa chọn nội dung chơi. - Cô hướng dẫn trưởng trò đi bao quát các nhóm. Gợi ý liên kết các nhóm chơi **3. Hoạt động 3: Nhận xét** - Cô cùng trưởng trò đến từng góc chơi, gợi ý trẻ tự nhận xét về vai chơi của mình, của bạn - Hôm nay con đóng vai gì? - Con nhận thấy các bạn trong nhóm chơi như thế nào? - Con đã thể hiện được vai chơi của mình chưa? + Trẻ tại các góc chơi nói về quá trình chơi sản phẩm của mình? - Góc chơi nào có sản phẩm đẹp cô tập chung trẻ, trẻ tại góc chơi đó gới thiệu về sản phẩm của mình và cho trẻ khác nhận xét - Cô cho các góc chơi nhận xét trưởng trò (Bạn nào cho cô biết trưởng trò đã làm tốt vai trò của mình chưa) => Cô nhận xét chung buổi chơi. Động viên khen ngợi những nhóm chơi những trẻ thể hiện tốt vai chơi, nhắc nhở trẻ chơi chưa tốt cầ cố gắng để tạo tâm thế cho buổi sau * *Kết thúc:* Cho trẻ cất dọn đồ chơi	- Trẻ 4t trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ cắm biểu tượng - Ý kiến trẻ - Ý kiến trẻ - Trẻ chơi theo góc - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ cho ý kiến nhận xét về góc có sản phẩm đẹp - Nhận xét trưởng trò. - Tr□ l□ng nghe - Trẻ thực hiện

Thứ hai, ngày 22 tháng 12 năm 2025

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Trò chuyện với trẻ về ngày quân đội nhân dân Việt Nam 22/12

+ Cho trẻ xem video về doanh trại của chú bộ đội

+ Các con vừa được xem video nói về ai

+ Chúng mình thấy các chú bộ đội mặc trang phục màu gì?

+ Các chú bộ đội làm những công việc gì?

+ Chúng mình có yêu quý các chú bộ đội không?

⇨ Cô giáo dục trẻ yêu quý các chú bộ đội

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQ VỚI TOÁN.

Đề tài: So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7

Cô Triệu Thị Hồng Liễu dạy định mức

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- 5t: Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất **MT82**
- 4t: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn **MT69**
- 3t: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn , ít hơn **MT56**
- 2t: Trẻ đếm theo khả năng

2. Kỹ năng

- Rèn kĩ năng xếp tương ứng, kĩ năng so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7

3. Giáo dục

- Trẻ biết bảo vệ và chăm sóc các con vật

II. Chuẩn bị

- Nhóm con vật có số lượng 7
- Mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi có 7 con cá, 7 tôm, 7 con chai, thẻ số 4,5, 6.7
- 1 số nhóm đồ vật có số lượng 3,4,5,6 , 7 để xung quanh lớp
- Tranh cho trẻ chơi trò chơi.

III. Các hoạt động

Ho□t □□ng c□a cụ	**Ho□t □□ng c□a tr□**
1. Hoạt động 1.Giới thiệu bài: - Cô cùng trẻ chơi trò chơi "Ai đếm giỏi" - Cô trò chuyện dẫn dắt vào bài	- Trẻ chơi
2. Hoạt động 2. Phát triển bài: ***So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 7*** *** Ôn số lượng trong phạm vi 7** - Vậy chúng mình cùng đếm giúp cô xem gia đình bạn Phượng xem có bao nhiêu con cá nhé! - Vậy 7 con cá tương ứng với thẻ số mấy?(số 7) - Chúng mình cùng quan sát xem gia đình bạn Phượng nuôi được con gì nữa nào ? - Cho trẻ đếm nhóm tôm và đặt thẻ số. - Chúng mình hãy quan sát thật kỹ xem dưới hồ có mấy con cá nào? - Xin chúc mừng các bé đã vượt qua thử thách đầu tiên, để vượt qua thử thách thứ hai được mang tên "Bé trổ tài" thì cô đã tặng cho mỗi bạn một rổ đồ chơi đấy. *** Dạy trẻ so sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 7**	- Trẻ đếm - Cả lớp quan sát và trả lời - Con tôm - Trẻ đếm và đặt thẻ số 6. - Trẻ đếm 5 con cá - Trẻ mang rổ đồ chơi về chỗ ngồi.

- Chúng mình nhìn xem cô đã tặng cho chúng mình những gì?	- 2-3 ý kiến.
- Cô đã tặng cho chúng mình những con vật rất ngộ nghĩnh và đáng yêu, các con hãy giúp cô cho tất cả các chú ếch này đi kiếm ăn nào.	- Trẻ xếp 7 con ếch
- Cô kiểm tra	
- Các bạn tôm cũng muốn đi kiếm ăn giống bạn ếch, nên các con cho 6 bạn tôm đi kiếm ăn nhé! (xếp tương ứng 1:1)	- Trẻ xếp 6 con tôm
- Các bạn rùa cũng muốn đội nhà đi chơi(cô cho trẻ xếp 5 con rùa dưới 6 con tôm)	- Trẻ xếp 5 con rùa
- Vậy là chúng mình vừa xếp có bao nhiêu nhóm con vật ?	- 3 nhóm con vật
- Là những nhóm con vật nào?	- 2-3 ý kiến.
- Chúng mình cùng đếm xem mỗi nhóm có bao nhiêu con vật nhé?	-Trẻ đếm và đặt thẻ số
Cô cho trẻ đếm nhóm ếch, tôm, rùa và gắn thẻ số t□□ng □ng 7,6,5	
- Cho nhúm 4 tu□i, 3 tu□i □□m trờn 2 nhúm □□i t□□ng.	- 2-3 ý ki□n
+ Cỏc con th□y s□ l□□ng c□a 3 nhúm nh□ th□ n□o?	
+ V□y nhúm □ch cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o so v□i nhúm tụm v□ rựa ?	- Nhi□u nh□t
-Vỡ sao con bi□t nhúm □ch cú s□ l□□ng nhi□u nh□t?	- 3-4 ý ki□n
=> □ỳng r□i trong 3 nhúm, nhúm □ch cú s□ l□□ng nhi□u nh□t vỡ nhúm tụm nhi□u h□n nhúm rựa l□ 1 v□ nhi□u h□n nhúm rựa l□ 2	- Tr□ l□ng nghe
- V□y chỳng mỡnh nh□c l□i cựng cụ n□o, nhúm □ch cú s□ l□□ng nhi□u nh□t so v□i nhúm tụm v□ nhúm rựa.	- Tr□ nh□c l□i.
+ Nhúm tụm cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o so v□i nhúm □ch v□ nhúm rựa?	- 2-3 ý ki□n
- Cụ cho tr□ nh□c l□i cựng cụ, nhúm tụm cú s□ l□□ng ớt h□n.	- Tr□ □□c cựng cụ
+ V□y nhúm rựa cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o so v□i nhúm tụm v□ nhúm □ch ? (ớt nh□t)	- Tr□ tr□ l□i - 2- 3 Tr□ tr□ l□i
- Vỡ sao con bi□t? (vỡ nhúm rựa ớt h□n tụm l□ 1 v□ ớt h□n nhúm □ch l□ 2)	
=>□ỳng r□i □□y nhúm rựa cú s□ l□□ng ớt nh□t vỡ nhúm rựa ớt h□n nhúm tụm l□ 1 v□ ớt h□n nhúm □ch l□2	- Tr□ l□ng nghe
- Cho tr□ □□c	- Tr□ □□c
- Nhúm tụm cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o?	- í ki□n tr□
-Vỡ sao con bi□t?	

- Cụ ch□t l□i nhúm tụm cú s□ l□□ng nhi□u h□n vỡ nhúm tụm nhi□u h□n nhúm rựa l□ 1 v□ ớt h□n nhúm □ch l□ 1.	- Nhúm rựa cú s□ l□□ng ớt nh□t.
- Cụ cho tr□ nh□c l□i: Nhúm tụm l□ nhúm cú s□ l□□ng nhi□u h□n.	- 2-3 ý ki□n - 1-2 ý ki□n.
- Cũn nhúm □ch thỡ sao?	-Tr□ nh□c l□i.
-Cho nhúm 4 tu□i, 3 tu□i so sỏnh v□ nỳi k□t qu□.	- 1-2 ý ki□n.
-V□y trong 3 nhúm:	
+ Nhúm □ch cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o so v□i nhúm rựa v□ nhúm tụm	- Nhúm □ch cú s□ l□□ng
+ Nhúm tụm cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o so v□i nhúm □ch v□ nhúm rựa.	nhi□u nh□t.
+ Nhúm rựa cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o so v□i nhúm □ch v□ nhúm tụm	- Nhúm tụm cú s□ l□□ng ớt h□n.
-T□□ng t□ cụ ch□ ng□□c l□i t□ nhúm ớt nh□t, nhi□u h□n, nhi□u nh□t .	- Nhúm rựa cú s□ l□□ng ớt nh□t.
*** Trũ chơi: Thi xem ai núi nhanh**	
- Cỏch ch□i: cụ núi tờn nhúm con v□t thỡ chỳng mỡnh s□ núi s□ l□□ng v□ khi cụ núi s□ l□□ng thỡ chỳng mỡnh núi tờn nhúm con v□t nhộ.	-Tr□ l□ng nghe.
- VD cụ núi :Nhúm □ch — nhi□u nh□t, nhúm tụm — ớt h□n (ch□i 2 l□n)	-Tr□ ch□i trũ ch□i
- cụ núi ng□□c l□i: Nhi□u nh□t — nhúm □ch.....	
* T□o s□ b□ng nhau:	
- Chỳng mỡnh xem 3 nhúm n□y nh□ th□ n□o v□i nhau?	
- Mu□n cho nhúm v□t b□ng nhúm □ch ph□i l□m th□ n□o?	
- Cho tr□ thờm 1 tụm v□ 2 rựa	
- Chỳng mỡnh cựng ki□m tra .	
- Bõy gi□ nhúm □ch , tụm, rựa cú s□ l□□ng nh□ th□ n□o?	-Khụng b□ng nhau.
- V□y b□ng nhau □□u l□ m□y?	
-Tr□i t□i r□i cỏc b□n □ch , tụm, rựa mu□n v□ nh□ r□i □□y chỳng mỡnh cựng cho cỏc b□n □y v□ nh□ n□o	-B□ng nhau - L□ 6
- Cụ cho tr□ c□t □ch , tụm, rựa v□o r□ v□ □□m.	-Tr□ c□t □ch , tụm, rựa v□o r□ v□ □□m.
* Trũ ch□i cú tờn: Nghe tụi núi (EM 25)	
- Chỳng mỡnh l□ng nghe v□ l□m theo yờu c□u c□a cụ nhộ.	
-Tụi núi, tụi núi:	
+ X□p cho Tụi nhúm □ch cú s□ l□□ng nhi□u	

nh□t, nhúm tụm cú s□ l□□ng ớt h□n, nhúm rựa cú s□ l□□ng ớt nh□t . - Cụ ki□m tra - Gi□ ch□i khú h□n nhộ .	- Tr□ th□c hi□n
-Tụi núi " trong cỏc núm con v□t m□ cỏc b□n v□a x□p hóy x□p nhúm con v□t cú s□ l□□ng nhi□u nh□t, ớt h□n, ớt nh□t theo ý thớch c□a mỡnh"	- Tr□ x□p theo ý thớch
- Cụ cho tr□ so sỏnh s□ l□□ng 3 nhúm v□ t□o s□ b□ng nhau s□ l□□ng 3 nhúm. - Ki□m tra nhúm 4 tu□i, 3 tu□i, 2t - Cụ cho tr□ c□t nhúm g□, v□t, chú, th□ s□ v□o r□ * Liờn h□:	- Tr□ th□c hi□n
- Cho tr□ tỡm xung quanh l□p nhúm con v□t cú s□ l□□ng nhi□u nh□t, ớt h□n, ớt nh□t -Cho tr□ t□o s□ b□ng nhau gi□a 3 nhúm. - Cụ ki□m tra k□t qu□. c. Trũ ch□i luy□n t□p * Trũ ch□i: " □i tỡm v□ ch□m v□o" (EM41)	- Tr□ liờn h□ xung quanh l□p. - 1-2 ý ki□n.
- Cụ gi□i thi□u tờn trũ ch□i, yờu c□u tr□ nỳi cỏch ch□i - Cụ ch□t l□i : cỏc con v□a □i v□a hỏt, khi cú hi□u l□nh c□a cụ " Hóy ch□m v□o nh□ng nhúm □□ ch□i cú s□ l□□ng nhi□u nh□t" thỡ tr□ tỡm v□ □□t tay lờn nhúm □□ ch□i cú s□ l□□ng nhi□u nh□t. - T□□ng t□ cụ cho tr□ □i tỡm v□ ch□m v□o nhúm □□ ch□i cú s□ l□□ng ớt h□n, ớt nh□t, b□ng nhau. - Tr□ ch□i 2-3 l□n - Cụ ki□m tra k□t qu□, □□ng viờn tr□.	- Tr□ l□ng nghe - Tr□ l□ng nghe - Tr□ ch□i h□ng thỳ - Tr□ th□c hi□n
3. Hoạt động 3. Kết thúc: - Cho tr□ □□c □□ng dao con cua m□ cú hai c□ng □i ra ngo□i.	

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
Quan sát một số quân phục của chú bộ đội
- TC: Thi xem đội nào nhanh
- Chơi tự do
Cô Triệu Thị Hồng Liễu dạy định mức

I. Mục đích- yêu cầu.

1. Kiến thức;

Trẻ 4,5t biết tên gọi, đặc điểm một số quân phục của bộ đội : Mũ cối, quần áo bộ đội, thắt lưng, biết được công dụng của các đồ dùng đó đối với chu bộ đội.

- Trẻ 2, 3t biết quan sát, gọi tên một số quân phục bộ đội: Mũ cối, quần áo bộ đội, thắt lưng,

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, giao tiếp, phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Kĩ năng nhận biết 1 số trang phục quân đôi.

3. Giáo dục :

- Trẻ biết yêu quý, kính trọng chú bộ đội.

II. Chuẩn bị: Tranh một số quân phục bộ đội : mũ cối, quần áo bộ đội, thắt lưng..

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1.HĐ1 : Hoạt dộng chủ đích quan sát một số quân phục của chú bộ đội - Cho trẻ xem video bạn AI nói về ngày 22/12 - Cô cùng trẻ trò chuyện về ngày QĐNDVN - Các con biết sắp đến ngày gì không ? - Ngày 22/12 là ngày của ai ? - Các con có yêu quý các chú bộ độikhông ?(4t) - Cô cùng trẻ quan sát một số quân phục bộ đội : mũ cối, quần áo bộ đội, thắt lưng. - Cô hỏi trẻ về tên gọi một số quân phục trên - Các con thấy trên đây cô giáo có đồ dùng gì ? - Đây là những đồ dùng của ai ? - Quân phục của chú bộ đội có gì ? - Mũ cối dùng để làm gì ?(4t) - Chú bộ mặc quần áo như thế nào ? màu gì ?(5t) - Ngoài ra chú bộ đội còn có gì ? - Chú bộ đội làm công việc gì ?(4t) - Chúng mình có yêu quý chú bộ đội không ? - Yêu quý chú bộ đội các con phải như thế nào ? - Cô giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng chú bộ đội. **2. HĐ2: Trò chơi vận động**:Thi xem đội nào nhanh - Cỏch ch□i: Cụ chia l□p l□m hai □□i, nhi□m v□ c□a cỏc con l□ b□t qua cỏc ch□□ng ng□i v□t lờn l□y □□ dựng, trang ph□c c□a chỳ b□ □□i v□ □□ v□o r□ c□a □□i mỗnh v□ v□ cu□i h□ng □□ng b□n ti□p theo m□i □□□c lờn cỳ nh□ v□y cho □□n h□t, th□i gian ch□i l□ m□t b□n nh□c □□i n□o l□y □□□c nhi□u □□i □ú chi□n th□ng	- Trẻ trò chuyện cùng cô. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ quan sát cùng cô. - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Ý kiến trẻ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe.

- Lu□t ch□i: M□i b□n lờn ch□ □□□c l□y m□t □□ dựng. - Cụ t□ ch□c cho tr□ ch□i Cụ ki□m tra k□t qu□ v□ □□ng viờn tr□ ch□i	- Trẻ chơi thi đua hai đội.
*** HĐ3: Trò chơi tự do** - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Cô theo dõi,bao quát trẻ..	- Trẻ chơi tự do.
3. Kết thúc : Cô nhận xét buổi chơi và cho trẻ đi rửa tay	- Trẻ thực hiện

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi Càng nhanh càng tốt

- Cô nêu cách chơi và luật chơi
- Cô tổ chức cho trẻ chơi
- Cô kiểm tra kết quả, nhận xét, động viên trẻ chơi

2. Chơi tự do các góc

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ

Thứ ba, ngày 23 tháng 12 năm 2025

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Trò chuyện với trẻ về con tôm
+ Các con ơi đây là con gì?
+ Bạn nào có nhận xét gì đặc điểm của con tôm?
+ Tôm sống ở đâu?
+ Con tôm có những bộ phận gì?
+ Giáo dục trẻ yêu quý và bảo vệ các con vật

HOẠT ĐỘNG HỌC: TẠO HÌNH

Đề tài: Xé dán con cá(Mẫu)

I.Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức.

- 5t: Trẻ biết dùng giấy màu xé nhích theo đường cong, đường thẳng và dán thành hình con cá có mình, đuôi, vây. Biết dùng bút vẽ thêm các chi tiết: mang, mắt cá cho sinh động **MT152**. **MT157:** Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình theo ý thích

- 4t: Trẻ biết dùng giấy màu xé nhích theo đường cong, đường thẳng và dán thành hình con cá có mình, đuôi, vây **MT133**. Biết dùng bút vẽ thêm các chi tiết: mang, mắt cá cho sinh động. **MT138:** Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.

- 3t: Trẻ biết dùng giấy màu xé nhích theo đường cong, đường thẳng và dán thành hình con cá có mình, đuôi, vây theo hướng dẫn MT120.

MT118 : Nhận xét các sản phẩm tạo hình.

- 2t: Trẻ dán con cá theo khả năng .

2.Kĩ năng

- Rèn kĩ năng xé dán, rèn sự nhanh nhẹn và khéo léo của đôi tay, kỹ năng phết hồ và dán kỹ năng sắp xếp bố cục tranh hợp lý.

3.Thái độ: Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước để con cá sống được khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị:

Đồ dùng của cô: Tranh mẫu: Xé dán con cá.

Đồ dùng của trẻ: Giấy A4, hồ dán, rổ đựng vật liệu: Giấy màu , bút màu.

III.Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt dộng 1: Giới thiệu bài - Cho trẻ hát bài Cá vàng bơi + Bài hát nói về con gì ? + Con cá sống ở đâu ? + Chúng mình phải làm gì để bảo vệ môi trường sống của con cá ? => Giáo dục trẻ biết bảo vệ ao hồ, sông, suối không vứt rác bừa bãi đẻ môi trường sống của cá được trong sạch.	- Trẻ hát - Con cá - Con cá sống dưới nước - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
2. Hoạt dộng 2: Phát triển bài *** Quan sát mẫu** - Cô đưa tranh xé dán con cá cho trẻ quan sát + Bạn nào có nhận xét về bức tranh ? + Mình con cá có dạng gì ? + Cô xé như thế nào để được mình con cá ? + Đây là gì của con cá ? + Cái đuôi của con cá có dạng hình gì ? + Con cá còn có các bộ phận gì đây ? -> Cô khái quát lại : Con cá gồm có các bộ phận như mình, đuôi, vây. Để biết cách xé dán con cá chúng mình cùng quan sát cô làm mẫu nhé . Trước tiên cô sẽ xé phần thân con cá, cô lấy giấy màu vàng và gấp đôi lại, sau đó dùng hai đầu ngón tay trỏ và ngón tay cái của hai bàn tay để xé nhích dần theo đường cong để tạo thành mình cá, tiếp đên cô xé nhích dần theo đường thẳng một góc nhỏ của tờ giấy màu đỏ có dạng hình tam giác để làm đuôi con cá + Con cá dùng gì để bơi được ? Tiếp đến cô sẽ xé các cái vây để giúp chú cá bơi được nhé. Vậy là cô đã xé xong các bộ phận con cá rồi bây giờ cô dùng gì để dán thành con cá ? Cô dùng keo dán vào mặt trái của các bộ phận của con cá và dán vào giữa tờ giấy để giúp bức	- Trẻ quan sát - Trẻ nhận xét - Dạng tròn - Xé nhích theo đường cong - Phần đuôi - Dạng hình tam giác - Vây của con cá - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát và lắng nghe

tranh thêm đẹp nhé, khi dán xong cô dùng bút màu vẽ mang và mắt của con cá nữa đấy. - Các con có muốn xé dán được con cá giống với mẫu của cô không ? - Các con xé dán con cá như thế nào ? - Trên bàn cô giáo đã chuẩn bị các vật liệu để xé dán con cá rồi , bây giờ các con hãy về chỗ ngồi và thi đua xem bạn nào sẽ tạo ra bức tranh đẹp nhất nhé. *** Trẻ thực hiện** - Cô bao quát và nhắc nhở trẻ lau tay vào khăn. - Cô động viên, giúp đỡ trẻ yếu. *** Nhận xét sản phẩm** - Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm. Cho trẻ đứng quanh nhận xét sản phẩm. + Con thích bài của bạn nào? + Vì sao con thích bài của bạn ?(Cô cho 2-3 trẻ nhận xét) - Cô mời luôn trẻ có sản phẩm đẹp lên giới thiệu sản phẩm của mình. + Bạn nào giỏi hãy giới thiệu sản phẩm của mình. + Để tạo ra sản phẩm con làm thế nào? - Cô nhận xét chung sản phẩm của trẻ, khuyến khích, động viên trẻ. **3.Hoạt động 3: Kết thúc** - Bây giờ chúng mình cùng làm động tác cá bơi và ra ngoài dạo chơi nào.	- Có ạ - Ý kiến trẻ - Trẻ thực hiện - Ý kiến trẻ - Trẻ trả lời - Ý kiến trẻ - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HĐCCĐ: Quan sát tranh con cá chép, cá rô, cá trôi

TCVĐ: Về đúng ao

Chơi tự chọn

I. Mục đích- yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 4,5 tuổi biết tên gọi một số loài cá, một số đặc điểm, môi trường sống, thức ăn và lợi ích của một số loài cá với con người. Trẻ hứng thú và biết chơi trò chơi

- Trẻ 2, 3 tuổi biết tên gọi gọi một số loài cá , một số đặc điểm, môi trường sống, thức ăn và lợi ích của của một số loài cá với con người theo anh chị.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tư duy, phán đoán cho trẻ. Rèn kỹ năng nhanh nhẹn qua trò chơi

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường, chăm sóc các con vật sống dưới nước

II. Chuẩn bị:

- Sân bằng phẳng sạch sẽ; Trang phục gọn gàng
- Cá chép, cá rô, các trôi; Phấn vẽ, bóng

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. HĐ 1: **HĐCĐ: Quan sát con cá chép, cá rô, các trôi**	
- Cho trẻ trò chuyện về chủ đề .	- Trẻ trò chuyện
- Cô khái quát vào bài.	
* Quan sát hình ảnh con cá chép	
+ Trên đây cô có con gì đây?	
+ Bạn nào có nhận xét về con cá chép	- 2 ý kiến trẻ 5 tuổi
+ Con cá có những đặc điểm gì?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
+ Con cá gồm mấy phần	- Trẻ 4, 5 tuổi trả lời
+ Đó là những phần nào?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
- Cho trẻ đọc phần đầu, phần thân, phần đuôi.	- Trẻ 4 tuổi trả lời
+ Phần đầu gồm những bộ phận nào?	
+ Phần thân có gì?	- 2 ý kiến trẻ 5 tuổi
+ Phần đuôi?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
+ Thế con cá sống ở đâu?	- Trẻ 4, 5 tuổi trả lời
+ Cá ăn gì?	
+ Cô đố các con cá bơi bằng gì?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
+ Cá bơi bằng đuôi thở bằng mang, cá là động vật sống dưới	- Trẻ 4, 5 tuổi trả lời
+ Các con đã được ăn cá bao giờ chưa?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
+ Đó là những món nào?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
=> Cô khái quát lại: Đây là hình ảnh của con cá, con cá gồm 3 phần, phần đầu, phần thân, phần đuôi, ở phần đầu có mắt, miệng, mang, phần thân có vây, có vẩy, phần đuôi có 1 cái đuôi.	- Trẻ lắng nghe
* Con cá rô phi	
- Cô đưa bình cá cho trẻ quan sát và hỏi trẻ:	
- Con gì đây các con?	- 2 ý kiến trẻ 5 tuổi
- Con cá rô này có đặc điểm gì?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
+ Trên đầu có gì? Trên lưng cá có gì?	- Trẻ 4, 5 tuổi trả lời
- Cô chỉ vào con cá và hỏi đây là gì?	
- Cá thở bằng gì?	-Ý kiến trẻ
- Nhờ có gì mà cá bơi được?	
- Cá sống ở đâu? Cá ăn gì?	- Trẻ 4 tuổi trả lời
- Nuôi cá để làm gì?	- Trẻ 3, 2 tuổi
- Muốn có cá ăn con phải làm gì?	
=> Cô khái quát và giáo dục trẻ	-Trẻ lắng nghe
- Quan sát cá trôi đàm thoại cùng trẻ tương tự	

2. HĐ2: TCVĐ: Về đúng ao - Cô nêu cách chơi và luật chơi - Tổ chức cho trẻ chơi - Cô bao quát và nhận xét giờ chơi	 - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi hứng thú
3. HĐ3: Chơi tự chọn - Cô giới thiệu tên các đồ chơi - Cho trẻ chơi tự do các đồ chơi mà trẻ thích (cô bao quát, hướng dẫn, xử lý tình huống xảy ra) - Kết thúc: Cô nhận xét và cho trẻ về lớp	 - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. TC: Người chăn nuôi giỏi

- Cô nêu cách chơi và luật chơi: Cho 4 trẻ đóng vai con vật ngồi ở các phía, các bạn khác trong lớp phát lô tô các loại thức ăn. Khi có hiệu lệnh của cô ' Cho vật ăn' thì trẻ nào có thức ăn tương ứng với con vật, chạy lại đưa cho con vật đó ăn, giơ cao tranh lô tô lên đầu và nói tên con vật mà trẻ cho ăn và thức ăn của nó.

- Luật chơi: Ai sai bị ra ngoài một lần chơi.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi
- Cô động viên, khuyến khích trẻ chơi

2. Trò chơi tạo dáng

- Cô nêu tên trò chơi
- Cô nói cách chơi và luật chơi
- Cô tổ chức cho trẻ chơi

Cô động viên khuyến khích trẻ chơi

3.Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ

Thứ tư, ngày 24 tháng 12 năm 2025

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Trò chuyện với trẻ về con cua

+ Cho trẻ đọc bài đồng dao con cua mà có hai càng
+ Các con vừa đọc bài đồng dao gì?
+ Cô đưa tranh con cua cho trẻ quan sát và hỏi chị: Con gì đây các con?
+ Bạn nào có nhận xét gì về con cua?
+ Con cua có mấy cẳng, mấy càng?

⇨ Cô giáo dục trẻ chăm sóc và bảo vệ con vật

HOẠT ĐỘNG HỌC: MTXQ
Đề tài: Một số con vật sống dưới nước

I. Mục đích yêu cầu

1.Kiến thức

- Trẻ 5t: Nhớ tên gọi và đặc điểm, thức ăn môi trường sống, ích lợi

của một số động vật sống dưới nước, cách bảo vệ môi trường cho động vật sống dưới nước

- Trẻ 4t: Biết tên gọi và đặc điểm, thức ăn môi trường sống, ích lợi của một số động vật sống dưới nước.
- Trẻ 3t: Biết tên gọi, thức ăn môi trường sống, ích lợi của một số động vật sống dưới nước.
- Trẻ 2t: Gọi tên con vật theo cô và anh chị

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ, phát triển óc tư duy, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3.Thái độ

- Hứng thú trong giờ học, qua đó trẻ yêu quý và bảo vệ các con vật sống dưới nước.

II. Chuẩn bị

- Tranh lô tô các con vật tôm , cua, cá, trai trai
- Tranh: Cá chép, con tôm, con cua

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. HĐ 1: Giới thiệu bài	
- Cô cùng các con hát bài "Cá vàng bơi"	- Cả lớp hát
- Các con vừa hát xong bài hát nói về con gì?	- Trẻ trả lời
- Cá vàng là con vật sống ở đâu?	
- Ngoài cá vàng ra các con còn biết con vật nào sống dưới nước nữa?	
2. HĐ 2: Phát triển bài	
* Quan sát và đàm thoại	
* Quan sát hình ảnh con cá chép	- Trẻ quan sát
+ Trên đây cô có hình ảnh gì đây?	- Trẻ 4t trả lời
+ Bạn nào có nhận xét về con cá chép	- Trẻ 5t trả lời
+ Con cá có những đặc điểm gì?	- Trẻ 5t trả lời, trẻ 2, 3t nhắc lại
+ Con cá gồm mấy phần	
+ Đó là những phần nào?	- Trẻ 4t trả lời
- Cho trẻ đọc phần đầu, phần thân, phần đuôi.	- Trẻ 5t trả lời
+ Phần đầu gồm những bộ phận nào?	- Trẻ 5t trả lời
+ Phần thân có gì?	
+ Phần đuôi?	
+ Thế con cá sống ở đâu?	- Ý kiến trẻ
+ Cá ăn gì?	
-> Đây là hình ảnh của con cá, con cá gồm 3 phần, phần đầu, phần thân, phần đuôi, ở phần đầu có mắt, miệng, mang, phần thân có vây, có vẩy, phần đuôi có 1 cái đuôi.	- Trẻ lắng nghe
+ Cô đố các con cá bơi bằng gì?	
+ Cá bơi bằng đuôi thở bằng mang, cá là động vật sống dưới	
+ Các con đã được ăn cá bao giờ chưa?	- Ý kiến trẻ

+ Cá được chế biến thành những món nào? => Cô Khái quát và giáo dục: ăn cá rất là ngon và bổ, có rất nhiều chất đạm, khi ăn phải có người lớn lấy cho, cá có rất nhiều xương, các con phải biết nhả xương ra, không cẩn thận sẽ bị hóc xương đấy các con ạ.	- Trẻ lắng nghe
* Cô đọc câu đố . Chân gần đầu Râu gần mắt Lưng còng co cắp Mà bơi rất tài Đó là con gì? *Quan sát hình ảnh con tôm + Cô có hình ảnh con gì đây? + Con có nhận xét gì về con tôm? + Con tôm có những đặc điểm gì? + Tôm có phần nào nhiều? + Đó là những phần nào Cho trẻ đọc từng phần + Ở phần đầu có những gì? + Thân tôm như thế nào + Đuôi tôm như thế nào? + Tôm sống ở đâu? + Tôm ăn gì? => Đây là hình ảnh con tôm, tôm có 3 phần đầu, thân, đuôi. Phần đầu có mắt, râu, nhiều chân dài, phần thân có từng đốt và lưng còng và nhiều chân ngắn, và đuôi ngắn. Tôm sống ở dưới nước + Các con đã được ăn tôm bao giờ chưa? + Đó là những món nào => Tôm được chế biến thành rất nhiều món ăn các con nhìn lên màn hình đây là các món ăn được chế biến từ tôm. Tôm kho thịt…. - Thịt tôm có chứa nhiều chất đạm và can xi giúp xương chúng ta cứng cáp và cơ thể chúng ta phát triển khỏe mạnh. * Quan sát hình ảnh con cua + Đây là hình ảnh con gì? + Các con có nhận xét gì về con cua? + Con cua có những đặc điểm gì? + Càng cua dùng để làm gì + Mai cua như thế nào? + Con cua ăn gì	- Trẻ lắng nghe - Trẻ 5t trả lời - Trẻ 5t trả lời - Trẻ 5t trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ 5t trả lời - Trẻ 5t trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Ý kiến trẻ - Trẻ 5t trả lời - Trẻ 5t trả lời, trẻ 2, 3t nhắc lại - Trẻ 3, 4t trả lời - Trẻ 5t trả lời - Trẻ 5t trả lời

+ Cua là con vật sống ở đâu + Cua ăn gì? + Các con đã được ăn cua bao giờ chưa? + Đó là món nào?	- Trẻ trả lời - Trẻ 4, 5t trả lời
Cho trẻ xem hình ảnh những món ăn được chế biến từ cua.Thịt cua chứa nhiều chất can xi cua được chế biến thành nhiều món ăn ngon và bổ dưỡng, mùa hè ăn canh cua rất mát. * Giáo dục: Để những con vật này được sống chúng mình phải biết bảo vệ không được đánh bắt bừa bãi giữ cho nguồn nước không bị ô nhiễm. Cho trẻ xem hình ảnh vứt rác * Đàm thoại sau quan sát: - Hôm nay chúng mình làm quen con vật gì? - Con vật đó sống ở đâu? - Ngoài các con vật đó ra con còn biết con gì nữa nào? * Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh	- Trẻ lắng nghe - Chú ý - Trẻ 4t trả lời - Trẻ 5t trả lời
- Cô hướng dẫn cách chơi- luật chơi - Cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô quan sát và kiểm tra nhận xét 2 đội chơi. **3. HĐ 3: Kết thúc** Cho trẻ đọc thơ "Nàng tiên ốc" và ra chơi	- Lắng nghe - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ đọc thơ

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
HĐCCĐ : Kể truyện" Cuộc thi bơi của tôm- cá –cua"
TCVĐ: Về đúng ao
Chơi tự do

I. Mục đích- yêu cầu:

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhớ tên câu chuyện "Cuộc thi bơi của tôm- cá –cua". Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện, các nhân vật **MT105** và biết chơi trò chơi

-Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhớ tên câu chuyện "Cuộc thi bơi của tôm- cá –cua". Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện, các nhân vật theo anh chị **MT90**

- Trẻ 3 tuổi: Trẻ biết tên câu chuyện "Cuộc thi bơi của tôm- cá –cua", các nhân vật và nội dung câu chuyện theo cô **MT73**

- Trẻ 2 tuổi: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật **MT48**

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng nghe hiểu và ghi nhớ truyện của trẻ.

- Nhận rõ giọng điệu của các nhân vật trong truyện từ đó phát triển trí nhớ và ngôn ngữ cho trẻ. Trả lời câu hỏi to, rõ, mạch lạc.

3. Thái độ: Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường, bảo vệ các con vật nuôi

II.Chuẩn bị

- Tranh minh họa câu truyện.
- Hệ thống câu hỏi

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của cô
1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Kể truyện cho trẻ nghe" Cuộc thi bơi của tôm- cá –cua"	
- Cô cho trẻ kể tên các con vật sống dưới nước mà trẻ biết	- Trẻ kể
=> Cô khái quát và giáo dục trẻ	-Trẻ lắng nghe
- Cô giới thiệu tên truyện: " cuộc thi bơi của tôm cua cá" của tác giả Hoàng Thị Dinh	
- Cô kể lần 1: Cô kể kết hợp cử chỉ, điệu bộ	
+ Cô kể chậm, rõ lời thoại, kể đúng ngữ điệu từng nhân vật và thể hiện tình cảm qua lời kể.	-Trẻ chú ý lắng nghe
- Cô vừa kể cho các con nghe truyện gì? Của tác giả nào?	
- Cô kể lần 2: Kết hợp tranh	
- Bạn nào giỏi cho cô biết nội dung câu chuyện là gì?	-Trẻ 5 tuổi trả lời
=> Cô khái quát: câu chuyện kể về các bạn tôm cua cá muốn tổ chức cuộc thi tài nhưng với những đặc điểm khác nhau các bạn chưa biết phân xử thế nào cho công bằng thì à thì nhờ có bác rùa giải thích mà các bạn đã hiểu ra	-Trẻ lắng nghe
- Cô kể lần 3**:** *Kể trích dẫn và giải thích từ khó " Di chuyển"*	
* Đàm thoại:	
- Cô vừa kể cho các con nghe câu truyện gì? 3t	- Cuộc thi bơi của tôm cua cá
- Trong truyện gồm có những con vật nào? 4t	- Tôm, cua, cá..
- Tôm, cua, cá đã tổ chức hội thi gì? 4,5t	-Trẻ trả lời
- Ai làm trọng tài cho cuộc thi bơi? 5t	- Trẻ trả lời
- Khi chuẩn bị thi bơi thì đã xảy ra chuyện gì?	- Trẻ trả lời
- Tôm, cua cá di chuyển như thế nào?	- Trẻ trả lời
=> *Giáo dục*: Trong tình bạn các con phải biết nhường nhịn nhau, hiểu nhau thì các con mới chơi vui và đoàn kết với nhau được.	- Trẻ lắng nghe
2. Hoạt động 2: TCVĐ: Về đúng ao	
- Cô nêu cách chơi và luật chơi	- Trẻ lắng nghe
-Tổ chức cho trẻ chơi	- Trẻ hứng thú
- Cô nhận xét trẻ sau khi chơi	
3. Hoạt động 3: Kết thúc	

- Cho trẻ đọc bài thơ" Rong và cá"	- Trẻ đọc thơ

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Làm vở kỹ năng

- Cô hướng dẫn trẻ kê bàn
- Cô phát vở, bút chì, bút màu
- Cô hướng dẫn trẻ thực hiện

2. Tổ chức cho trẻ chơi: Mèo và chim sẻ

- Cô nêu cách chơi và luật chơi
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

3.Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ

Thứ năm ngày 25 tháng 12 năm 2025

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Trò chuyện với trẻ về con cá chép
+ Các con ơi cô có bức tranh vẽ gì đây?
+ Chúng mình có biết con cá sống ở đâu không?
+ Bạn nào có nhận xét về bức tranh vẽ con cá?
+ Các con thấy con cá có những phần nào?
=> Giáo dục trẻ yêu quý và bảo vệ các con vật

HOẠT ĐỘNG HỌC:
Đề tài: Làm quen chữ cái b, d, đ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5t: Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái b, d, đ trong từ, trong thẻ chữ. Biết được đặc điểm cấu tạo của chữ cái b, d, đ. Biết so sánh sự giống và khác nhau của chữ cái b, d, đ **MT122**
- Trẻ 4t: Trẻ nhận biết và phát âm chữ cái b, d, đ chữ theo cô và theo các anh chị **MT106**
- Trẻ 2, 3 tuổi phát âm chữ cái b, d, đ theo khả năng.

2. Kỹ năng.

- Rèn kĩ nhận biết, phân biệt, so sánh, phát âm rõ ràng, Phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

3. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ chú ý, tập trung trong giờ học.

II. Chuẩn bị: Tranh có chứa từ có chữ cái b, d, đ

III.Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt đọn của trẻ
1. HĐ1: Giới thiệu bài:	

- Cô cùng trẻ hát bài hát bài cá vàng bơi - Cô trò truyện với trẻ về bài hát và dẫn dắt trẻ vào bài.	- Trẻ hát và trò chuyện cùng cô
2.Phát triển bài. **** Làm quen chữ cái: "b"*** - Cô cho trẻ quan sát tranh cá bống + Bức tranh vẽ về gì đây chúng mình? - Cô giới thiệu bên dưới bức tranh cô có từ "Cá bống" Cô đọc mẫu, sau đó cho trẻ đọc theo.	- Trẻ quan sát tranh
- Cô dùng thẻ chữ rời ghép từ giống từ bên dưới bức tranh. - Các con thấy chữ cô vừa ghép có giống từ dưới bức tranh không ?	- Trẻ đọc, ghép chữ dưới tranh.
- Hỏi trẻ trong từ "cá bống " có mấy tiếng?	- Trẻ đếm.
- Bây giờ bạn nào giỏi lên tìm chữ cái và những thanh mà các con đã được học - Cô giới thiệu chữ cái "b".	- Trẻ tìm chữ cái đã học.
- Cho trẻ tri giác, nêu cấu tạo chữ cái b.	- Trẻ tri giác chữ "d".
- Chữ cái b có những nét nào? (Nét sổ, nét cong hở trái)	- Trẻ QS.
- Cô phát âm "b" 3 lần - Cô cho lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm. (Cô sửa sai cho trẻ)	- Trẻ phát âm
- Chữ cái b có những kiểu chữ gì ? (Chữ cái b in hoa, in thường, viết thường)	- Trẻ nói cấu tạo
- Cô giới thiệu chữ cái "b" in hoa, in thường và "b" viết thường. Nhưng đều đọc là "b". Cả lớp phát âm lại 1 lần "b"	- Trẻ QS
**** Làm quen chữ cái: "d"*** - Cô cho trẻ quan sát tranh : "Cá diếc", - Trò chuyện về tranh - Cô giới thiệu bên dưới bức tranh cô có từ "Cá diếc", cô đọc mẫu, sau đó cho trẻ đọc theo.	- Trẻ đọc
- Cô gọi 1 trẻ lên dùng thẻ chữ rời ghép từ giống từ bên dưới bức tranh. - Các con quan sát xem bạn ghép từ giống từ dưới bức tranh chưa nào ?	- Trẻ ghép chũ dời - Trẻ so sánh
- Cô cho trẻ đọc từ vừa ghép. - Hỏi trẻ trong từ "Cá diếc " có mấy tiếng? - Mời 1 trẻ lên tìm chữ đã học - Cô giới thiệu chữ cái "d".	- Trẻ đọc.
- Cho trẻ tri giác, nêu cấu tạo chữ cái "d". - Chữ cái d có những nét nào? (Nét cong hở phải, nét sổ)	- Trẻ đọc, tri giác
- Cô phát âm chữ "d" 3 lần	- Trẻ phát âm

- Cô cho trẻ phát âm. (Cô sửa sai cho trẻ) - Chữ cái d có những kiểu chữ gì? (Chữ cái d in hoa, in thường, viết thường)	
- Cô giới thiệu chữ cái "d" in hoa, in thường và viết thường. Nhưng đều đọc là "d". Cả lớp phát âm lại 1 lần "d"	- Trẻ quan sát
**** Làm quen chữ cái: "đ"***	
- Cô cho trẻ quan sát tranh: " cá đuối"	- Trẻ QS tranh
- Trò chuyện về tranh	
- Cô giới thiệu bên dưới bức tranh cô có từ "cá đuối", cô đọc mẫu, sau đó cho trẻ đọc theo.	- Trẻ đọc từ
- Cô gọi 1 trẻ lên dùng thẻ chữ rời ghép từ giống từ bên dưới bức tranh.	
- Các con quan sát xem bạn ghép từ giống từ dưới bức tranh chưa nào ?	- Trẻ so sánh
- Cô cho trẻ đọc từ vừa ghép.	- Trẻ đọc
- Hỏi trẻ trong từ "cá đuối" có mấy tiếng?	
- Mời 1 trẻ lên tìm chữ đã học	- Trẻ tìm chũ.
- Cô giới thiệu chữ cái "đ".	
- Cho trẻ tri giác, nêu cấu tạo chữ cái "đ".	- Trẻ tri giác.
- Chữ cái đ có những nét nào? (Nét cong hở phải, nét sổ)	
- Cô cho trẻ phát âm chũ "đ" dưới nhiều thức	- Trẻ phát âm
- Cô phát âm chữ "đ" 3 lần	
- Cô cho trẻ phát âm. (Cô sửa sai cho trẻ)	
- Chữ cái đ có những kiểu chữ gì? (Chữ cái đ in hoa, in thường, viết thường)	
- Cô giới thiệu chữ cái đ in hoa, in thường và viết thường. Nhưng đều đọc là "đ". Cả lớp phát âm lại 1 lần "đ"	- Trẻ QS, phát âm
* So sánh chũ "d", và chữ "đ"	- Trẻ so sánh.
- Giống nhau: đều có nét cong hở phải, nét sổ	
- Khác nhau: khác về tên phát âm, chữ "đ" có thê nét gạch ngang"	
2. GĐ2: Trò chơi củng cố:	
TC1: Gạch chân chữ cái:	
- Cô cho trẻ tìm gạch chân chữ cái , d, đ trong bài đồng dao đi cầu đi quán	- Trẻ gạch từ dưới tranh.
- Trò chơi 2: Nhảy vào ô chữ	
- Cô giới thiệu tên trò chơi	
- Nêu cách chơi: Bây giờ chúng ta sẽ chơi một trò chơi. Mỗi bạn khi đến lượt chơi sẽ bước lên từng con số trong các hình vuông để vượt qua chúng.	- Trẻ lắng nghe.
- Khi bước qua từng chữ trong ô, các cháu sẽ	- Trẻ lắng nghe.

đọc to chữ cái đó, không bước lên vạch ngăn cách giữa các ô". - Cô thực hiện mẫu bằng cách nhảy vào ô đầu tiên và nói chữ ("b, d, đ"), sau đó nhảy vào ô vuông tiếp theo và nói chữ ("b"),và cứ tương tự như thế khi nhảy lần lượt vào từng ô và nói to số ở ô đó lên. - Luật chơi: bạn nào ô không nói được hoặc nói sai chữ đó sẽ phải thực hiện lại. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. **3. HĐ 3: Kết thúc:** Cô nhận xét sau giờ học.	- Trẻ chơi thi đua theo hai đội. - Trẻ chơi TC. - Trẻ lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
HĐCCĐ: HĐCCĐ: Mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.
-TC: Tôm cua cá đua tai
- Chơi tự do

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 4,5t biết nhận xét, quan sát, phán đoán mối liên hệ về đặc điểm cấu tạo (vây cá, chân cua, mắt) của con vật (cá, cua) phù hợp với môi trường sống dưới nước **MT71**

- Trẻ 4 tuổi một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo của con vật quen thuộc: (vây cá, chân cua, mắt) của con vật (cá, cua) phù hợp với môi trường sống dưới nước **MT58**

- Trẻ 3t nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi về đặc điểm cấu tạo (vây cá, chân cua, mắt) **MT47**

- Trẻ 2 tuổi nói được tên và một vài đặc điểm cấu tạo nổi bật của con vật quen thuộc

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định. Kĩ năng tư duy, phán đoán. Rèn cho trẻ kĩ năng ngôn ngữ (nói rõ ràng, mạch lạc, nói đủ câu).

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết ăn uống đủ chất, ăn thức ăn được chế biến chín, sạch đảm bảo sức khỏe.

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô:

+ Giáo án điện tử: video cá bơi, cua di chuyển, hình ảnh con cá, con cua…

+ Slide trò chơi bé tinh mắt, càng nhanh càng tốt, săn tìm bộ phận

2. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. ** Quan sát- phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa*	- Trẻ lắng nghe

đặc điểm cấu tạo của con vật với môi trường sống. *Con cá + Cho trẻ quan sát cá bơi. - Con thấy con cá đang làm gì? - Tại sao cá bơi được? - Con có nhận xét gì về vây bơi của cá? (Nhiều vây) - Các vây ở cùng một vị trí phải không? (Không, ở các vị trí khác nhau) - Con thấy hình dáng các vây như thế nào để giúp cá bơi được? (giống cái quạt, mỏng cứng) - Trên vây cá có gì? (Xương cá) Các xương cá này gắn với phần nào của cá? (Thân cá) -> *Các vây cá gắn với thân cá, như các khớp nối, giống mái chèo giúp cá di chuyển.* - Khi mắt các con khi bị dính nước thì sẽ làm sao? (Cay, khó chịu, nhắm mắt lại) Vậy khi các con muốn nhìn được dưới nước cần có gì? - Theo con vì sao mắt cá có thể nhìn được ở dưới nước? + Cho trẻ quan sát mắt cá. - Con có nhận xét gì về mắt cá? Theo con vì sao cá không nhắm được mắt? Mắt cá có gì giúp cá không nhắm mắt dưới nước mà vẫn quan sát được? -> Mắt cá không có mi, không nhắm được, mắt có lớp màng bảo vệ giúp cá không bị khô mắt khi nhìn dưới nước. => Cô khái quát: Đặc điểm cấu tạo nào giúp cá bơi được? (Vây cá) Các vây cá ở những vị trí nào? (ở các vị trí khác nhau, bụng, lưng, đuôi). Cấu tạo các vây cá như thế nào? (Có các xương gắn với thân, định hình vây giúp vây như những chiếc quạt mái chèo bơi lội được). Cá quan sát được dưới nước nhờ gì? (Mắt cá) Mắt cá có gì đặc biệt giúp cá quan sát dưới nước mà không bị khô mắt? (Mắt không nhắm vì không có mi, mắt cá có 1 lớp màng mắt bảo mắt cá dưới nước). * Con cua - Nếu cô thả con cá trên bờ cá có bơi được không? Vì sao? - Theo con con vật nào sống dưới nước khi lên bờ vẫn có thể di chuyển được? => Cho trẻ quan sát video cua di chuyển bò ngang trong nước và khi lên bờ.	- Trẻ chơi trò chơi - 1-2 ý kiến - 1-2 ý kiến - Trẻ lắng nghe. - Trẻ quan sát - 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến - Trẻ lắng nghe - 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến - Trẻ quan sát - 2-3 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời

- Vì sao con cua có thể bò được trong nước và cả khi lên bờ? (Bò được nhờ có chân) - Nó bò bằng chân nào? Cho trẻ lên chỉ vào hình ảnh. -> Cô giới thiệu cua bò nhờ 6 chân ở giữa và những chân này gọi là "chân bò"-> cho trẻ đọc nhiều lần "chân bò"	- 2-3 ý kiến trẻ 5t
- Tại sao chân của giúp cua giữ được thăng bằng khi di chuyển trong cả hai môi trường nước và trên cạn? (Chân cứng, có móng nhọn bám vào mặt đất)	- 2-3 ý kiến 5t - Trẻ quan sát
- Con cua bò như thế nào? (Bò ngang) - Vì sao con cua bò ngang? -> Cô cho trẻ liên hệ khi cơ thể đeo ba lô cứng thì tay có dễ di chuyển không? Vì sao? Vậy con cua khi di chuyển nó vướng gì? (Mai cua cứng) -> Vì chân bò của cua gắn với thân có mai cua cứng, có các khớp không thể xoay được, nó chỉ có thể gập ra gập vào một hướng nên cua bò ngang	- 2-3 ý kiến trẻ 4,5t - 2-3 ý kiến - Trẻ lắng nghe, đọc
- Theo con khi cua ở dưới nước muốn lên bờ cua di chuyển như thế nào? + Quan sát video cua bơi. - Con thấy cua đang làm gì? Vì sao cua bơi được? (Hai chân sau của con cua xòe ra như mái chèo) - Cô cho trẻ lên chỉ chân giúp cua bơi được. -> Hai chân sau được gọi là chân bơi và cho trẻ nhắc lại "chân bơi"	- 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến - 2-3 ý kiến
- Chân bơi của cua có đặc điểm gì giúp cua bơi được? (Có thể xòe ra như mái chèo khi bơi và cụp vào khi bò) + Quan sát mắt cua - Con có nhận xét gì về mắt của con cua? - Tại sao mắt cua phải lồi lên? (Vì cua bò ngang, mai cua cứng nên khó quan sát, mắt lồi lên cao để quan sát dễ hơn. -> phía trước mai cua có 2 hốc mắt, mắt lồi lên là để giúp cua nhìn dễ dàng hơn. => Cô khái quát lại đặc điểm cấu tạo của cua thích nghi với môi trường sống * So sánh con cá- con cua - Cô gợi ý hướng dẫn trẻ so sánh đặc điểm cấu tạo thích nghi của con cá- con cua + Khác nhau: Cá bơi được dưới nước bằng vây, vây có hình dáng giống cái quạt, có nhiều vây ở vị trí khác nhau. Cua bò ngang dưới nước và trên bò bằng chân bò, chân bò cứng, có móng nhọn để	- Trẻ lắng nghe - 2-3 ý kiến - Trẻ quan sát - 2-3 ý kiến - Trẻ lắng nghe

bám mặt đất, các khớp chân bò không linh hoạt không xoay được nên bò ngang, bơi được dưới nước khi chân bơi tự động xòe ra và gập vào khi bò. Mắt cá tròn, không mi, có lớp màng bảo vệ để quan sát được trong nước. Mắt cua lồi vì cơ thể bao bọc bởi mai cua cứng, di chuyển ngang. + Giống nhau: đều sống dưới nước, đều di chuyển được dưới nước, mắt đều có thể nhìn được dưới nước. b, Đàm thoại sau quan sát - Chúng mình vừa quan sát và thấy mối liên hệ giữa đặc điểm cấu tạo của những con vật nào? (cua, cá). Những đặc điểm đó giúp các con vật thích nghi với môi trường sống nào? (Dưới nước) * Trò chơi: Càng nhanh càng tốt - Cách chơi: Cô chia trẻ làm 4 nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện điều khiển chuột. Cả nhóm ấn vào loa để lắng nghe câu hỏi và câu trả lời sau đó chọn đáp án đúng về mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. Sau khi trẻ hoàn thành xong sẽ nhập số của nhóm chơi vào bảng xếp hạng và kết quả sẽ hiện trên màn hình của cô giáo. Đội nào trả lời đúng nhiều câu hỏi và nhanh nhất sẽ chiến thắng. + Bộ phận nào giúp cá bơi được dưới nước? (Vây cá) + Vây cá có hình dáng như nào giúp cá bơi được? (giống cái quạt) + Có một hay nhiều vây cá? + Vị trí của các vây cá như thế nào giúp cá di chuyển được? (Nhiều vị trí khác nhau: bụng, lưng, đuôi) + Vì sao con cua di chuyển được cả dưới nước và trên bờ? (Có chân bơi và chân bò) + Con cua bơi được nhờ bộ phận nào? (chân bơi) + Vì sao cua bò ngang (chân chỉ có khớp giữa, không linh hoạt, chỉ gập ra gập vào) + Mắt cua có cấu tạo như nào để có thể nhìn được? (Mắt lồi lên cao) => Cô khái quát: Mỗi một con vật đều có đặc điểm cấu tạo riêng biệt để có thể thích nghi được với môi trường sống của chúng. *c, Củng cố.* - TC: Săn tìm bộ phận còn thiếu (EM 27) - Cách chơi: Chia trẻ làm 2 nhóm chơi. Mỗi nhóm	- 2-3 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ 3,4t trả lời -Trẻ 4t trả lười -Trẻ 3,4t trả lười - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe

chơi sẽ có nhiệm vụ đi tìm những bộ phận còn thiếu để các con cá, con cua và kéo vào đúng vị trí cấu tạo của con vật đó mà nó có thể thích nghi được dưới môi trường sống dưới nước. - Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc, đội nào tìm đúng và ghép đúng đủ bộ phận còn thiếu của các vật đó thì đội đó dành chiến thắng. Mỗi lượt mỗi bạn chỉ được kéo 01 bộ phận. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Động viên- khuyến khích trẻ.	-Trẻ lắng nghe
2. Hoạt động 2: TCVĐ Tôm cua cá đua tài - Cô nêu cách chơi và luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi - Cô nhận xét và động viên trẻ chơi	-Trẻ chơi hứng thú - Trẻ chia nhóm chơi
3. Hoạt động 3: Chơi tự do - Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi như vòng, lá cây, đồ chơi ngoài trời - Cô bao quát trẻ chơi - Cô nhận xét buổi chơi và cho trẻ đi vệ sinh rồi vào lớp	

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Dạy trẻ đọc thơ Nàng tiên ốc

** Mục đích*

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ, trẻ đọc thơ diễn cảm.

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ, trẻ biết đọc thuộc thơ.

- Trẻ 3 tuổi: Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ, trẻ biết đọc thơ.

- Trẻ 2 tuổi: Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, biết đọc thơ cùng cô.

* Các hoạt động

- Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả

- Cô đọc thơ lần 1 kết hợp với hoạt cảnh

- Lần 2: Bạn AI đọc thơ, cô giảng nội dung bài thơ:

- Lần 3 đọc trích dẫn và giải thích từ khó: Biêng biếc, tinh tươm

- Cô cho trẻ đọc theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân

Cô chú ý sửa sai cho trẻ

2.Trò chơi cua cắp

- Cô nêu cách chơi và luật chơi

- Cô tổ chứ cho trẻ chơi

- Cô kiểm tra kết quả, nhận xét, động viên trẻ chơi

3.Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ

Thứ sáu ngày 26 tháng 12 năm 2025

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Trò chuyện với trẻ về con ếch
+ Các con ơi đây là con gì?
+ Chúng nh thấy con ếch có đẹp không?
+ Bạn nào có nhận xét gì về đặc điểm của con ếch không?
+ Êch là con vật được nuôi ở đâu?
+ Giáo dục trẻ bảo vệ và chăm sóc con vật

HOẠT ĐỘNG HOC: Âm nhạc
Đề tài: NDTT: DVĐ: Bắc kim thang
NDKH:NH: Đi câu cá
TCAN: Vũ điệu hoá đá

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát, biết sử dụng dụng cụ âm nhạc, bộ gõ cơ thể và cốc để vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu vui tươi theo tiết tấu chậm bài hát "Bắc kim thang" **MT127**. Chú ý nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô bài "Đi câu cá", biết cách chơi trò chơi " Vũ điệu hoá đá".

- Trẻ 4 tuổi thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát, biết sử dụng dụng cụ âm nhạc, bộ gõ cơ thể và cốc để vận động nhịp nhàng theo tiết tấu chậm bài hát "Bắc kim thang"**MT128**. Chú ý nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô bài "Đi câu cá", biết cách chơi trò chơi " Vũ điệu hoá đá".

- Trẻ 3 tuổi thuộc bài hát, hát đúng giai điệu bài hát, biết sử dụng dụng cụ âm nhạc, bộ gõ cơ thể và cốc để vận động theo nhịp hình thức tiết tấu chậm bài hát "Bắc kim thang"**MT111**. Chú ý nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô bài "Đi câu cá", biết cách chơi trò chơi " Vũ điệu hoá đá".

- Trẻ 2 tuổi: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát quen thuộc **MT77**. Biết hưởng ứng cùng cô, biết chơi trò chơi cùng anh chị

2. Kỹ năng:

- Rèn kĩ năng lắng nghe, tập trung, phối hợp tai - tay - chân khi vận động.

- Phát triển kỹ năng cảm thụ âm nhạc, rèn sự khéo léo nhịp nhàng khi sử dụng dụng cụ âm nhạc.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ tinh thần đoàn kết bạn bè, tính tập thể, biết cùng nhau hoạt động nhóm

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài hát: "Bắc Kim thang", "Em đi câu cá"
- Đồ dùng âm nhạc: trống, phách, xắc xô, vòng.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài - Chào mừng các bé đến với chương trình "**Bé yêu âm nhạc**" ngày hôm nay Về dự với chương trình ngày hôm nay có các cô trong Ban giám khảo đề nghị chúng ta nổ một tràng pháo tay thật lớn. Người đồng hàng với chương trình ngày hôm nay là cô Thông, và thành phần không thể thiếu trong chương trình ngày hôm nay là ba đội chơi: Đội 1, đội 2, đội 3 Đến với chương trình hôm nay chúng tra trải qua 3 phần thi - Phần thi thứ nhất: Tài năng âm nhạc - Phần thi thứ hai: Quà tặng âm nhạc - Phần thi thứ ba: Trò chơi âm nhạc **2. Hoạt động 2: Phát triển bài** **a. Dạy trẻ hát Vỗ tay theo tiết tấu chậm: "Bắc kim thang"** **Ngay sau đây xin mời các bé cùng đến với phần thi thứ nhất Tài năng âm nhạc** - Cô cho trẻ ngồi quanh cô nghe giai điệu bài hát "Bắc kim thang" (Các con hãy chú ý lắng nghe xem chương trình có giai điệu bài hát gì nào) - Các con vừa được nghe giai điệu bài hát gì? Dân ca vùng miền nào? (Dân ca Nam bộ) - Cho cả lớp hát bài hát Bắc Kim thang - Các con có ý tưởng gì khi biểu diễn bài hát này không? - Có rất nhiều ý tưởng hay cô mời những bạn có cùng ý tưởng chúng mình về cùng 1 nhóm và thảo luận cùng nhau xem chúng mình sẽ biểu diễn như thế nào cho thật hay nào - Nhóm con sẽ biểu diễn như thế nào? - Cô thấy ý tưởng của các con rất sáng tạo, cô chúc các con sẽ biểu diễn thành công.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ 5 tuổi trả lời. - Trẻ nêu ý tưởng. - Trẻ tạo thành 3 nhóm - Ý kiến trẻ

- Cô cho lần lượt mời các nhóm lên vận động với các hình thức: + Nhóm 1: Trẻ hát kết hợp vận động với gõ cốc + Nhóm 2: Trẻ hát kết hợp hình thức vận động sử dụng kết hợp bộ gõ cơ thể: vỗ đùi -vỗ ngực + Nhóm 3: Hát và vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm + Nhóm 4-5 trẻ vận động với vòng, dụng cụ âm nhạc + Cá nhân trẻ lên vận động kết hợp 2 dụng cụ âm nhạc(cốc, trống). - Cô nhận xét, sửa sai.	- Nhóm thể hiện - Nhóm trẻ thực hiện. - Cá nhân trẻ thực hiện.
*** Nghe hát: Đi câu cá** Vừa rồi các bé đã trải qua phần thi nhất rất là xuất sắc và bây giờ mời các bé cùng đến với phần thi thứ 2 Quà tặng âm nhạc Ở phần thi này các con cùng lắng nghe bài hát "Em đi câu cá" do nhạc sĩ Lê Anh Trung biên soạn lại với hình thức rối bóng do cô thể hiện. - Cô hát lần 1: Thể hiện đúng lời, đúng giai điệu bài hát kết hợp rối bóng	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ chú ý lắng nghe.
+ Cô vừa hát tặng các bé bài hát gì? Bài hát của nhạc sĩ nào? + Con thấy giai điệu của bài hát như thế nào? - Cô hát lần 2: Cô hát và trẻ hưởng ứng cùng cô * *Cô giảng nội dung bài hát*: Bài hát *"Đi câu cá"* nói về một bạn nhỏ rất vui tươi, hào hứng khi đi câu cá => Giáo dục trẻ luôn yêu quý và bảo vệ các các con vật và bảo vệ môi trường	- Trẻ 3,4 tuổi trả lời - trẻ 5 tuổi trả lời - Trẻ hưởng ứng cùng cô. - Trẻ lắng nghe.
*** TCÂN : Vũ điệu hóa đá** - Các bé đã trải qua 2 phần thi rất là sôi nổi, ngay sau đây xin mời đến với phần thi thứ ba Qua tặng âm nhạc, ở phần thi này các bé hãy tạo những dáng nhảy đẹp nhất, điệu nhất và xinh nhất qua trò chơi Vũ điệu hóa đá này hôm nay - Cách chơi: Khi nghe nhạc các con hay nhảy những điệu nhảy thật đẹp và khi nhạc dừng các con phải dừng ở dáng nhảy bất kỳ và không được	- Trẻ lắng nghe cô phổ biến cách chơi và luật chơi

cử động - Luật chơi: Bạn nào có hành động khác khi không có nhạc bạn đó sẽ thua - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô bao quát trẻ **3. Hoạt động 3: Kết thúc** - Chương trình "**Bé yêu âm nhạc**" ngày hôm nay đến đây là kết thúc, chúc các con sẽ luôn chăm ngoan học giỏi. Xin chào và hẹn gặp lại	- Trẻ chơi trò chơi - Trẻ lắng nghe

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HĐCCĐ: Quan sát con ốc, con chai chai

TCVĐ: Tôm cua cá đua tài

Chơi tự do

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết trò chuyện về con ốc, qua đó biết thêm về hình dáng, cấu tạo bên ngoài, môi trường sống, thức ăn của con ốc, con chai chai và biết chơi trò chơi.

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ gọi tên, đặc điểm nổi bật của con cá ốc, con chai chai theo khả năng.

- Trẻ 2, 3 tuổi: Trẻ gọi tên, đặc điểm nổi bật của con cá ốc, con chai chai theo khả năng và theo anh chị

2. Kỹ năng:

- Phát triển ngôn ngữ, rèn khả năng quan sát và ghi nhớ cho trẻ.

3. Thái độ: Trẻ biết chăm sóc và yêu quý các con vật

II. Chuẩn bị:

- Sân chơi sạch sẽ
- Đồ chơi ngoài trời: Cầu trượt, xích đu, bập bênh sạch sẽ an toàn
- Tranh vẽ con ốc, con chai chai

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Hoạt động có chủ đích: Quan sát con ốc, con chai chai - Cô và trẻ tập trung ra sân trường - Cô đưa tranh con ốc cho trẻ quan sát + Con gì đây?	 - Trẻ tập trung ra sân - Trẻ quan sát - 2 ,3 tuổi trả lời

+ Xung quanh con ốc được bao bọc bởi gì?	- Trẻ 4 tuổi tl
+ Con ốc đi được bằng gì?	- Trẻ 5T trả lời
+ Con ốc ăn gì?	- 5 tuổi trả lời
+ Ốc là con vật sống ở đâu?	- Trẻ 5 tuổi
+ Ăn ốc cung cấp cho chúng ta chất gì?	- Trẻ đưa ra 2,3 ý kiến
-> Giáo dục trẻ.	- Trẻ lắng nghe
Cô đọc câu đố về con chai chai	
- Cô đưa tranh con chai chai cho trẻ quan sát	
+ Đố chúng mình đây là con gì?	- 2 ,3 tuổi trả lời
+Vỏ con chai chai như thế nào?	- Trẻ 4 tuổi tl
+ Thức ăn của con chai chai là gì?	- Trẻ 5T trả lời
+ Con chai chai là con vật sống ở đâu?	- 5 tuổi trả lời
+ Ăn con chai chai cung cấp cho chúng ta chất gì?	-Trẻ 5 tuổi trả lời
=> Cô khái quát lại	
2. Hoạt động 2: TCVĐ: Tôm cá cua đua tài	
- Cô nêu cách chơi và luật chơi	
- Cô cho trẻ chơi, bao quát trẻ chơi, nhắc nhở trẻ chơi đúng luật.	- Trẻ lắng nghe
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần	-Trẻ chơi
3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích	
- Cô tổ chức cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trơi: Cầu trượt, bập bênh,…	- Trẻ chơi theo ý thích
- Cô nhận xét buổi chơi và cho trẻ đi vào lớp	- Trẻ lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Dạy trẻ đi kiễng gót

- 5T: Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động: Đi khuỵu gối **MT2** (Trẻ biết trùng 2 đầu gối chân xuống, lưng thẳng và bước đi).

- Trẻ 4T biết giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động: Đi khuỵu gối **MT2** (Trẻ biết trùng 2 đầu gối chân xuống, lưng thẳng và bước đi).

- Trẻ 3T biết giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động: Đi kiễng gót **MT2**

- 2T: : Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có mang vật trên tay

* Các hoạt động

- Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp với các kiểu đi: Đi thường - Đi bằng mũi chân - Đi thường - Đi bằng gót chân- Đi thường - Đi bằng má bàn chân - Đi thường- chạy chậm- chạy nhanh- chạy chậm- Đi thường, chuyển đội hình hàng dọc. hàng ngang.

Cô cho trẻ tập các động tác tay 2, bụng 4, chân 1 theo cô

Vận động cơ bản:

- Cô giới thiệu tên bài tập: Đi khuỵu gối

+ Lần 1: Cô thực hiện toàn bộ bài tập

+ Lần 2: Cô thực hiện kết hợp phân tích: đi từ trong hàng cô bước ra vạch chuẩn bị, khi có hiệu lệnh đi cô khuỵu 2 đầu gối(Đầu gối trùng xuống) và bước đi, khi đi chúng ta giữ cơ thể thăng bằng, lưng thẳng, mắt nhìn về phía trước bước đi về đến đích thì đứng thẳng đi về cuối hàng đứng.

+ Cho 2 trẻ thực hiện mẫu(Cô sửa sai)

- Cô hướng dẫn lần lượt 4 tuổi 3 tuổi 2 tuổi

- Cho cả lớp thực hiện lần lượt (cô bao quát, và sửa sai cho trẻ kịp thời)

+ Các con vừa học vận động cơ bản gì?

- Cho cả lớp thực hiện lại bài tập

2. Chơi tự do các góc

- Cô giới thiệu các góc cho trẻ

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

Cô động viên khuyến khích trẻ

Tổ chuyên môn	**Người soạn**
Hoàng Thị Lan Anh	**Đỗ Thị Thông**